

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	822301	Nhập môn Lịch sử - Địa lí	3	20	Phạm Viết Hồng	11315	01		2	9	2	C.E202	DLD1251	-234567890-----
2			3	20	Đỗ Cao Phúc	10599			2	9	2	C.E202	DLD1251	-234567890-----
3			3	20	Đỗ Cao Phúc	10599			6	8	3	C.E602	DLD1251	-234567890-----
4			3	20	Phạm Viết Hồng	11315			6	8	3	C.E602	DLD1251	-234567890-----
5	822303	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4	20	Trần Thị Thái Hà	11149	01		3	1	3	2.C003	DLD1251	-2345678901-----
6			4	20	Trần Thị Thái Hà	11149			4	3	3	2.C001	DLD1251	-2345678901-----
7	822304	Địa lí tự nhiên đại cương	3	20	Hoàng Thị Kiều Oanh	10780	01		2	6	3	C.E204	DLD1251	-234567890-----
8			3	20	Hoàng Thị Kiều Oanh	10780			3	4	2	2.C001	DLD1251	-234567890-----
9	822305	Địa lí kinh tế xã hội đại cương	3	20	Phạm Thị Bạch Tuyết	10973	01		5	6	3	C.E202	DLD1251	-234567890-----
10			3	20	Phạm Thị Bạch Tuyết	10973			6	6	2	C.E202	DLD1251	-234567890-----
11	822307	Lịch sử thế giới cận hiện đại	4	25	Trần Thị Thanh Vân	11071	01		3	4	2	C.B106	DLD1241	123456789012-----
12			4	25	Trần Thị Hạnh Lợi	11396			3	4	2	C.B106	DLD1241	123456789012-----
13			4	25	Trần Thị Thanh Vân	11071			4	3	3	C.B106	DLD1241	123456789012-----
14			4	25	Trần Thị Hạnh Lợi	11396			4	3	3	C.B106	DLD1241	123456789012-----
15	822316	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	3	22	Lã Thúy Hương	11148	01		5	6	2	C.B106	DLD1231	1234567890-2-----
16			3	22	Lã Thúy Hương	11148			5	8	2	C.B106	DLD1231	1234567890-2-----
17	822317	Địa lí kinh tế - xã hội các châu lục	3	55	Nguyễn Hà Quỳnh Giao	11292	01		3	6	2	C.B105	DLD1231,DL D1241	1234567890-2-----
18			3	55	Nguyễn Hà Quỳnh Giao	11292			5	4	2	C.B004	DLD1231,DL D1241	1234567890-2-----
19	822320	Thực tế chuyên môn 2	2	22			01		0	0	5		DLD1231	
20	822326	Lịch sử hình thành và phát triển các tổ chức hợp tác quốc tế và khu vực	3	35	Nguyễn Vũ Thu Phương	10988	01		6	6	3	2.C001	DLD1221	123456789012345----
21	822331	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử - Địa lí	3	55	Trần Quốc Việt	11237	01		2	3	3	C.E104	DLD1231,DL D1241	123456789-----
22			3	55	Phạm Xuân Vũ	11324			2	3	3	C.E104	DLD1231,DL D1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	822331	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử - Địa lí	3	55	Trần Quốc Việt	11237	01		2	6	2	C.B106	DLD1231,DL D1241	123456789-----
24			3	55	Phạm Xuân Vũ	11324			2	6	2	C.B106	DLD1231,DL D1241	123456789-----
25	822405	Địa phương học	2	35	Nguyễn Hà Quỳnh Giao	11292	01		3	4	2	2.C003	DLD1221	123456789012345----
26			2	35	Trần Thị Thái Hà	11149			3	4	2	2.C003	DLD1221	123456789012345----
27	822406	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	2	35	Trần Thị Tuyền	11782	01		3	1	3	2.C001	DLD1221	123456789012345----
28			2	35	Trần Thị Tuyền	11782			5	1	3	2.A001	DLD1221	123456789012345----
29	822407	Thực hành sư phạm 1	1	50	Phạm Xuân Vũ	11324	01		2	8	3	C.E606	DLD1231,DL D1241	1234567890-----
30	822407	Thực hành sư phạm 1	1	50	Phạm Xuân Vũ	11324	02		3	8	3	C.B106	DLD1231,DL D1241	1234567890-----
31	822504	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	4	20	Nguyễn Vũ Thu Phương	10988	01		3	6	3	C.B004	DLD1251	-2345678901-----
32			4	20	Nguyễn Vũ Thu Phương	10988			6	3	3	2.C001	DLD1251	-2345678901-----
33	863005	Giáo dục học đại cương	2	100	Trương Đình Bảo Hương	10431	06		5	1	3	2.B205	DLD1251	-2345678901-----
34	863514	Tâm lí học (A)	3	100	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		2	1	3	2.B205	DLD1251	-234567890-----
35			3	100	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			4	1	2	2.B205	DLD1251	-234567890-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu